

Công ty Cổ phần Cáp và Vật Liệu Viễn Thông (HOSE: SAM)

Ngành: Phần cứng và thiết bị phần cứng

Ngày thành lập: 07/02/1998

Website: <http://www.sacom.com.vn/>

Ngày niêm yết lần đầu: 28/07/2000



Chiến lược và hoạt động kinh doanh

- Hoạt động chính:** Sản xuất kinh doanh các loại cáp, vật liệu viễn thông và các loại cáp, vật liệu dân dụng. Xuất nhập khẩu nguyên vật liệu, sản phẩm cáp chuyên ngành viễn thông và vật liệu điện dân dụng. Sản xuất và kinh doanh sản phẩm dây đồng, sản phẩm ống nhựa các loại. Cho thuê văn phòng. Đầu tư phát triển kinh doanh nhà, kinh doanh bất động sản.
- Sản phẩm chính:** Sản phẩm cáp và dây thông tin là sản phẩm chủ đạo với khoảng 80% doanh thu. Sản phẩm vật liệu viễn thông chiếm khoảng 20% cơ cấu sản phẩm của công ty
- Chi phí nguyên vật liệu:** chiếm tới hơn 90% giá thành sản phẩm do vậy biến động giá của các nguyên liệu đầu vào sẽ ảnh hưởng lớn tới doanh thu của SAM. Dây đồng và hạt nhựa là hai nguyên liệu chính cho sản xuất cả sản phẩm viễn thông và chiếm tới 60% - 70% chi phí sản phẩm. Phần lớn các nguyên liệu này không sản xuất được trong nước mà phải nhập khẩu trực tiếp hoặc gián tiếp.
- Cổ Đông Lớn:** VNPT là một cổ đông lớn và đồng thời cũng là khách hàng chính với mức tiêu thụ đến 75% sản phẩm cáp và vật liệu viễn thông của Sacom. Hiện tại, Sacom cũng đã và đang nỗ lực mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm cho 5 nhà cung cấp dịch vụ viễn thông khác ngoài VNPT.
- Thị Phần:** lĩnh vực sản xuất và kinh doanh các loại Cáp viễn thông.

DN	SAM	Vinadaesung	POT	PTIC	Viễn Thông Thăng Long	Cáp Vĩnh Khánh	Khác
%	55%	20%	12%	6%	4%	2%	1%

Dự án:

Dự án	Diện tích	Vốn (tỷ đồng)	Quá trình (năm)
Khu du lịch nghỉ dưỡng Sacom resort	270,88 ha	1.667,6	Q4/2008-2015
Cao ốc Văn Phòng và Căn hộ - Sacom Building	2.380 m2	233,17	Q2/2009-Q2/2011
ĐA KCN Nam Đình Vũ		100	6/2008-2015
KDC Nhơn Trạch	55,7 ha		2008-2011

BC Lãi /lỗ (triệu VND)	2008	2007	2006
Doanh thu thuần	1.296.385	1.695.987	1.654.474
Lợi nhuận gộp	126.023	228.359	359.442
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	-75.493	194.398	207.837
Lợi nhuận trước thuế	-75.898	221.892	220.180
Lợi nhuận sau thuế	-75.898	196.886	203.780

Bảng CĐKT (triệu VND)	31/12/2008	31/12/2007	31/12/2006
Tài sản ngắn hạn	1.164.271	1.937.042	1.416.178
TSCĐ và XDCB dở dang	188.730	127.190	65.363
Bất động sản đầu tư	10.020	10.020	10.243
Các khoản ĐT dài hạn	803.141	1.002.426	265.750
Tài sản dài hạn khác	112.984	1.219	-

Tổng tài sản	2.279.146	3.077.897	1.757.534
Nợ ngắn hạn	70.120	639.144	988.918
Nợ dài hạn	357	6.057	30.697
Vốn chủ sở hữu (VCSH)	2.208.669	2.432.696	737.919
Tổng nguồn vốn	2.279.146	3.077.897	1.757.534

Các chỉ số tài chính	31/12/2008	2007	2006
Tăng trưởng			
Doanh thu thuần (%)	(23,56)	2,51	97,81
Lợi nhuận thuần (%)	(138,55)	(3,38)	97,46
Vốn chủ sở hữu (%)	(9,21)	229,67	32,81
Tổng tài sản (%)	(25,95)	75,13	94,50
Lợi nhuận gộp biên (%)	9,72	13,46	21,73
Lợi nhuận thuần biên (%)	(5,85)	11,61	12,32
ROA (%)	(2,83)	8,14	15,32
ROE (%)	(3,27)	12,42	31,51
EPS cơ bản (đồng)	(1.172)	3.399	4.694
Tỷ lệ TT hiện hành (x)	16,60	3,03	1,43
Tổng nợ/VCSH (x)	0,03	0,27	1,38

(*) Nguồn: BCTC đã kiểm toán của SAM

Các số liệu thị trường tại ngày 27/04/2009

GT vốn hóa TT (tỷ VND)	1.242,62	Giá hiện tại (VND)	19.600
KLGD bq 30 ngày (CP)	1.491.829	Giá cao nhất 52 tuần	40.000
SLCP đang LH (triệu CP)	63,40	Giá thấp nhất 52 tuần	11.400
Vốn điều lệ (tỷ VND)	634	P/E 4 quý gần nhất (x)	(16,72)
EPS điều chỉnh (VND)	(1.172)	P/B (x)	0,56
Lãi cổ tức (%)	10,2	Sở hữu nước ngoài (%)	15,84

Các doanh nghiệp so sánh tại ngày 27/04/2009

Mã chứng khoán	POT	VHG	CSG
GT vốn hoá TT (tỷ VND)	157,45	177,50	302,55
P/E 4 quý gần nhất (x)	7,63	-10,19	212,00
P/B (x)	0,54	0,40	0,60
Lãi cổ tức (%)	7,41	28,17	5,66
ROA (%)	3,99%	(3,42)	0,21
ROE (%)	6,59%	(3,65)	0,28
EPS điều chỉnh (đồng)	1.061	(697)	50
LN gộp biên (%)	11,91	0,16	6,75
LN thuần biên (%)	3,43	(6,06)	0,21
Tỷ lệ TT hiện hành (x)	2,20	6,23	101,23
Tổng nợ /VCSH (x)	0,62	0,11	0,01
Sở hữu nước ngoài (%)	2,18	23,92	0,00

Để biết thêm thông tin chi tiết về mã cổ phiếu này, vui lòng truy cập trang web Ezsearch của chúng tôi tại địa chỉ <http://ezsearch.fpts.com.vn>

Phân tích tài chính

- Trong năm 2008, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn: giá cả nguyên vật liệu tăng cao, tỷ giá ngoại tệ biến động bất lợi, lãi suất ngân hàng tăng cao. Bên cạnh đó, sản phẩm cáp viễn thông truyền thống của Sam thuộc vào nhóm danh mục đầu tư công của nhà nước, việc hạn chế đầu tư Công của Chính phủ đã làm cho kết quả sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cáp của Công ty bị sụt giảm. Chính vì vậy, doanh thu của Công ty chỉ đạt 72,02% kế hoạch năm và 76,44% so với năm 2007. Lợi nhuận trước thuế lỗ 75.898 triệu đồng, tương đương (-33,73%) kế hoạch năm và bằng (-34,2%) năm 2007.
- Chi phí tài chính của SAM trong năm 2008 khá cao 304 tỷ đồng do công ty trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư 255 tỷ đồng và lỗ chênh lệch tỷ giá gần 31 tỷ đồng. Đầu tư chứng khoán của SAM trong năm 2008 là 715 tỷ đồng. Phần trích lập dự phòng trên đã làm cho lợi nhuận của Công ty âm trong năm 2008.
- Trong năm 2008, thị trường tiêu thụ của SAM bị thu hẹp đáng kể, do đó SAM định hướng giảm tương ứng lượng hàng tồn kho và sử dụng lượng tiền đã thu hồi từ đợt bán hàng đầu năm để thanh toán toàn bộ các khoản nợ. Tính đến cuối năm 2008, số dư các khoản nợ vay chịu lãi của SAM còn lại không đáng kể, điều này sẽ làm giảm áp lực về chi phí tài chính cho SAM trong năm 2009. Tuy nhiên, trong điều kiện thị trường cấp sôi động trở lại, SAM sẽ quay trở huy động vốn vay cho mục đích tài trợ tài sản lưu động.
- Trong Quý 4/2008, Công ty phát sinh khoản tài sản dài hạn khác 110 tỷ đồng. Đây là số tiền ký quỹ cho Ủy Ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng để thực hiện Dự án Khu du lịch hồ Tuyền Lâm.
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2009: Tiếp tục khai thác sản phẩm truyền thống là dây và cáp điện, trong đó tập trung vào cáp điện lực thông qua các Công ty con đã góp vốn đầu tư mở rộng. Đối với sản phẩm Cáp viễn thông, Công ty hướng đến thị trường nước ngoài thông qua việc hợp tác với các đơn vị có điều kiện để đầu tư hoặc bán sản phẩm. Công ty tiếp tục đầu tư mở rộng qua các ngành mới như bất động sản, cho thuê văn phòng, khu nghỉ dưỡng, khu du lịch... nhằm chuyển dịch dần cơ cấu kinh doanh. Tuy nhiên vẫn đảm bảo cơ cấu vốn hợp lý cho sản phẩm truyền thống (50%).

Chuyên viên phân tích: Chu Minh Ngọc – ngoccm@fpts.com.vn

Tuyên bố miễn trách nhiệm

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPTS, Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

FPTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kì ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Các thông tin có liên quan đến các chứng khoán khác hoặc các thông tin chi tiết liên quan đến cổ phiếu này có thể được xem tại <http://ezsearch.fpts.com.vn> hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu chính thức.

Bản quyền © 2008 Công ty chứng khoán FPT

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Trụ sở chính

Tầng 2 – Tòa nhà 71 Nguyễn Chí Thanh
Quận Đống Đa - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: (84,4) 3 773 7070 / 271 7171
Fax: (84,4) 3 773 9058

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Chi nhánh Tp, Hồ Chí Minh

31 Nguyễn Công Trứ- Phường Nguyễn Thái Bình
Quận 1 - Tp, Hồ Chí Minh - Việt Nam
ĐT: (84,8) 6 290 8686
Fax: (84,8) 6 291 0607